**BÀI 4: SỨC SỐNG CỦA SỬ THI**

**Tiết …: VĂN BẢN: HÉC-TO TỪ BIỆT ĂNG-ĐRÔ-MÁC**

**I. MỤC TIÊU DẠY HỌC**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố đặc trưng của thể loại sử thi được thể hiện trong văn bản như nhân vật, cốt truyện, không gian, thời gian, lời kể sử thi

- Hiểu được đặc sắc của văn hóa cổ hy lạp qua sử thi I-li-át

\_ Hiểu được nội dung bao quát của văn bản, biết phân tích các chi tiết tiêu biểu trong văn bản

- Hiểu được ảnh hưởng của sử thi I-li-at trong văn hóa của nhân loại và ý nghĩa, giá trị của sử thi đó đối với đời sống đương đại

2. Năng lực:

***- Năng lực đặc thù***: Bài học góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩcủa HS qua quá trình đọc, viết, nói nghe.

*+Đọc*: Hs biết đọc-hiểu 1 văn bản sử thi nước ngoài, thấy được vẻ đẹp tâm hồn của người anh hùng cổ đại trong cách ứng xử giữa bổn phận với cộng đồng và với gia đình.

*+ Nói*: Biết trình bày ý kiến cá nhân, sản phẩm của nhóm

**+** *Nghe:* Biết lắng nghe ý kiến của các bạn trong nhóm, trong lớp, góp ý của giáo viên

*+Viết:* Biết viết câu, viết đoạn trong sản phẩm nhóm, viết 1 đoạn văn ( khoảng 150 chữ) phân tích 1 chi tiết mà hs cho là đặc sắc nhất trong đoạn trích vào phiếu học tập.

***–Năng lực chung:***

*+Năng lực tự chủ và tự học*: Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được giáo viên góp ý.

*+Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Nắm được công việc cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ của nhóm.

*+Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và phân tích được một số giải pháp giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất**:

-Bài học góp phần phát triển phẩm chất yêu nước và trách nhiệm: HS biết cách xử lí đúng đắn mối quan hệ giữa riêng và chung, sống có lí tưởng và trách nhiệm với cộng đồng.

-Trân trọng những giá trị tinh thần to lớn được thể hiện trong những sáng tác ngôn từ thời cổ đại còn truyền đến nay

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1.Thiết bị dạy học: Máy tính, máy chiếu/Tivi,…

2.Học liệu: SGK, hình ảnh về tác giả, tác phẩm, thành Tơ-roa,bản đồ địa lí về thành Tơ-roa, giấy A0, A4, bảng kiểm...

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra**

**3. Bài mới**

**HOẠT ĐỘNG 1: XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ HỌC TẬP**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- *GV cho học sinh theo dõi tranh, chỉ trên bản đồ và đặt câu hỏi, yêu cầu HS trả lời:*

*1.Hình ảnh đề cập đến cuộc chiến nào? Em đã biết những thông tin gì về cuộc chiến đó?*

*2. Sau khi xem một số hình ảnh, em ấn tượng nhất về điều gì? Hãy chia sẻ với cả lớp.*

*3. Giả sử phải lựa chọn giữa việc thực hiện bổn phận với cộng đồng và với gia đình, em sẽ giải quyết tình huống ấy như thế nào?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi**

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV *nhận xét,* *dẫn dắt vào bài học mới:* Hy Lạp là cái nôi của nền văn minh nhân loại. Nói đến Hi Lạp, ta nghĩ ngay đến những thần thoại, sử thi nổi tiếng, trong đó không thể không nói đến hai thiên sử thi I-li-át và Ô-đi-xê. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu VB *Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác* được trích từ sử thi I-li-át của Hô-me-rơ.

**HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

1. **Tri thức Ngữ Văn**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học, đặc điểm, vai trò của sử thi, các yếu tố như không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện và lời nhân vật.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức thông qua sự hướng dẫn của GV, câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS:+ Em hãy đọc phần tri thức ngữ văn liên quan đến sử thi và cho biết sử thi là gì.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **I. Thể loại sử thi**  |
| **\* Khái niệm:** Sử thi (anh hùng ca) là thể loại tự sự, dung lượng đồ sộ, ra đời vào thời cổ đại. **\* Đặc điểm**- Cốt truyện của sử thi xoay quanh những biến cố trọng đại liên quan đến vận mệnh của toàn thể cộng đồng như chiến tranh hay công cuộc chinh phục thiên nhiên để ổn định và mở rộng địa bàn cư trú - Nhân vật sử thi là người anh hùng đại diện cho sức mạnh, phẩm chất lí tưởng và khát vọng chung của cộng đồng. - Không gian sử thi kì vĩ, cao rộng, mang tính cộng đồng có thể bao quát cả thế giới thần linh và con người - Thời gian sử thi là quá khứ thiêng liêng, thuộc về một thời đại xa xưa được cộng đồng ngưỡng vọng. - Lời kể trong sử thi thành kính, trang trọng; nhịp điệu chậm rãi, trần thuật tỉ mỉ, lặp đi lặp lại những từ ngữ khắc họa đặc điểm cố định của nhân vật, sự vật, thường xuyên sử dụng thủ pháp so sánh trùng điệp. Lời người kể chuyện và cả lời nhân vật nhiều khi mang tính khoa trương, cường điệu.  |

**B. Đọc – hiểu văn bản**

**Nội dung 1: Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm**

**a. Mục tiêu:** Nắm được thông tin chính về nhà văn Hô-me-rơ, sử thi I-li-át, văn bản *Héc-to từ biệt Ăn-đrô-mác*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV hướng dẫn và yêu cầu HS đọc phần chú thích (*kĩ thuật đọc tích cực*) và sau đó trả lời câu hỏi (*theo kỹ thuật trình bày một phút*).+ Đọc và tìm hiểu nghĩa của những từ được chú thích ở chân trang+ Ngữ điệu đọc phù hợp với nội dung từng phần của VB ? Em hãy đọc phần thông tin và nêu các nét chính về tác giả (trả lời cá nhân)? Nêu thể loại, hoàn cảnh ra đời, quy mô, kết cấu của sử thi Iliat?(trả lời cá nhân)?Trong thời gian 2 phút, mỗi nhóm tham gia sắp xếp các sự kiện sao cho phù hợp với cốt truyện của sử thi I-li-át.Nhóm nào hoàn thành nhanh nhất và chính xác nhất là nhóm chiến thắng (làm việc nhóm)*a) Cuộc chiến vây hãm thành Tơ-roa của quân A-kê-en, tức quân Hy Lạp không phân thắng bại.**(b) Héc-to giết chết Pa-tơ-rô-clơ.**(c) Thỏa thuận về cuộc chiến tay đôi chấm dứt chiến tranh không thành, quân Hy Lạp và quân Tơ-roa tiếp tục giao chiến.**(d) Héc-to ra trận, dũng cảm chiến đấu.**(e) A-khin trả lại thi hài Héc-to cho vua Pri-am khi xúc động trước nỗi đau của người cha tới chuộc xác con.**(f) Quân Tơ-roa đánh lui quân Hy Lạp.**(g) Nỗi đau thương và khát vọng trả thù thôi thúc A-khin quay lại chiến trường, giành thế ấp đảo cho quân Hy Lạp.**(h) Quân Hy Lạp giành thế áp đảo, hoàng tử Héc -to quay vào thúc giục binh sĩ, khẩn cầu nữ thần A –tê - na. Chàng ghé về nhà thăm vợ con.**(i) A-khin giết chết Héc-to, kéo xác chàng quanh thành*.- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả thảo luận;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức trên bảng | **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả**- Là nhà thơ Hi Lạp sống vào thế kỉ VIII - VII trước công nguyên- Quê hương: không có sự thống nhất, không rõ ở Hy Lạp hay Tiểu Á - Là tác giả của hai thiên sử thi nổi tiếng I-li-át và Ô-đi-xê. Ông được mệnh danh là *cha đẻ của thơ ca Hi Lạp* **2. Tác phẩm *I-li-át*****- Thể loại:** Sử thi - **Hoàn cảnh ra đời:** thế kỉ VIII trước công nguyên- **Quy mô, kết cấu**: Đây là thiên sử thi đồ sộ gồm có 15693 câu thơ, chia làm 24 khúc ca- **Tóm tắt**…**- Nội dung:** Tác phẩm kể về những sự kiện diễn ra trong 51 ngày, năm thứ mười cuộc chiến tranh của những người Hy Lạp tấn công thành Tơ-roa ở vùng biển Tây Bắc bán đảo Tiểu Á. Với cốt truyện được huyền thoại hóa, *I-li-át* ngợi ca vẻ đẹp lí tưởng của con người trong chiến tranh. **3. Đoạn trích** - **Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích nằm từ câu thơ 370 đến 496, khúc ca thứ VI trong sử thi *I-li-át*. Đây là một trong những cảnh ấn tượng nhất trong sử thi *I-li-át* và lịch sử nhân loại- **Bố cục đoạn trích:** + Đoạn 1: Tâm trạng của Ăng-đrô-mác + Đoạn 2: Tâm trạng và hành động của Héc-to |

**Nội dung 2: Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản *Héc-to từ biệt Ăng-đrô-mác*

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi trong phiếu học tập

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức, câu trả lời của HS và phiếu học tập đã hoàn thành

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV – HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu biến cố khiến Hecto phải từ biệt Ăng-đrô- mác****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Biến cố nào khiến Héc-to phải từ biệt Ăng-đrô-mác? Vì sao có thể xem đó là biến cố đặc trưng của thể loại sử thi?- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả thảo luận;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức trên bảng **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu Đặc trưng của không gian sử thi trong đoạn trích****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi chỉ ra các chi tiết miêu tả không gian trong đoạn trích? Từ đó nhận xét về đặc điểm và ý nghĩa của không gian sử thi?- HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận cặp đôi thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả thảo luận;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhắc lại các chi tiết*+ Héc-to về tới ngôi nhà êm ấm của mình, nhưng không thấy Ăng-đrô-mác cánh tay trắng ngần trong buồng như thường lệ”**+ Nàng đứng trên tháp canh nức nở**+ Bà vừa đi vừa chạy lên thành”**+ Héc-to tức thì rời nhà, chạy ngược theo những dãy phố thành Tơ-roa xây dựng khang trang. Xuyên qua phố xã thành Tơ-roa rộng lớn, chàng tới cổng X-kê”*GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức **Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu Nhân vật Ăng-đrô-mác và Héc-to****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chia lớp thành 4 nhóm thảo luận để hoàn thành phiếu học tập: Tìm hiểu về Ăng-đrô-mác và Héc-to

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung tìm hiểu/ Nhân vật | Ăng-đrô-mác | Héc-to |
| Vẻ bên ngoài |  |  |
| Hành động và tâm trạng |  |  |
| Lời nói |  |  |
| Chi tiết cuối đoạn trích |  |  |
| Nhận xét chung | - Đặc điểm- Nt xây dựng | - Đặc điểm- Nt xây dựng |

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.- GV theo dõi quá trình HS thực hiện nhiệm vụ, giúp đỡ HS khắc phục những khó khăn nảy sinh. **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**GV xem sản phẩm của HS, yêu cầu HS báo cáo kết quả thảo luận **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**GV sử dụng *Rubrics 1. Đánh giá Phiếu học tập số 1, góp ý cho từng nhóm để hoàn thiện*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  Tiêu chí |  Mức độ đạt được |  |
| Tốt (4) | Khá (3) | Trungbình (2) | Cầnđiềuchỉnh (1) |  |
|  | Xác định đúng nội dung tìm hiểu |  |  |  |  |  |
|  | Trích dẫn và sắp xếp dẫn chứng hợp lí, logic, khoa học. |  |  |  |  |  |
|  | Hiểu và phân tích, lí giải dẫn chứng |  |  |  |  |  |
|  | Tổng hợp, nhận xét chung |  |  |  |  |  |
|  | Trình bày sản phẩm rõ ràng, sạch, đẹp, sáng tạo |  |  |  |  |  |

**GV** chốt kiến thức trên bảng hoặc máy chiếu **Nhiệm vụ 4: GV HD HS tổng kết** **GV hướng dẫn HS tổng kết** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV sử dụng phương pháp nêu và giải quyết vấn đề: Yêu cầu HS tổng kết nội dung và nghệ thuật (theo kĩ thuật trình bày một phút) - HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ;- Dự kiến sản phẩm:**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS trả lời câu hỏi, báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức 🡺 Ghi lên bảng. | **II. Đọc – hiểu văn bản** **1.Biến cố khiến Héc-to phải từ biệt Ăng-đrô-mác****-** Cuộc chiến thành Tơ-roa đã kéo dài mười năm và chưa phân thắng bại nhưng lúc này quân Hy Lạp đang giành thế áp đảo. - Bản thân Héc-to đang là chủ soái quân đội thành Tơ-roa phải có trách nhiệm ở trên tuyến đầu xung trận.-> Đây có thể coi là biến cố trọng đại – đặc trưng của thể loại sử thi bởi nó liên quan đến vận mệnh của toàn thể người dân thành Tơ-roa.-> Biến cố ấy khiến Héc-to phải từ biệt Ăng-đrô-mác để ra trận. -> Biến cố này đặt nhân vật Héc-to vào tình thế bắt buộc phải chọn lựa:+ *Ở lại thành Tơ-roa để giữ an toàn cho bản thân* *+ Hay mở cổng thành, ra trận nghênh chiến với kẻ thù để thực hiện bổn phận và bảo toàn danh dự.* ->**Thông qua quyết định lựa chọn đó, nhân vật bộc lộ rõ phẩm chất của mình****2.Đặc trưng của không gian sử thi trong đoạn trích****-Đặc điểm:Không gian cộng đồng****-Ý nghĩa****+** Chiến trường, thành lũy, tháp canh, phố xá,… không chỉ là nơi nhân vật sử thi bộc lộ sức mạnh phi thường và phẩm chất can trường của mình, mà còn làm nền cho những tình cảm riêng tư nhất của con người.+Người anh hùng sử thi cũng là người gắn bó mật thiết với mảnh đất quê hương của họ, sự sống và cái chết, niềm vinh quang và nỗi đau khổ của họ đều gắn với sự tồn vong, thịnh suy của thành lũy, pháo đài,…**3. Nhân vật Ăng-đrô-mác và Héc-to**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung tìm hiểu/Nhân vật  | Ăng-đrô-mác | Héc-to |
| Vẻ bên ngoài | - *Cánh tay trắng ngần, xống áo thướt tha**->* **Từ** *cánh tay trắng ngần* được dùng như một định ngữ để nhấn mạnh, khẳng định vẻ đẹp của Ăng-đrô-mác*- Trang phục diễm lệ, toát lên vẻ cao quý của nàng công chúa* | Mũ trụ với *ánh đồng sáng loáng* và *cái ngù bờm ngựa cong cong* (lặp lại nhiều lần)-> Cách dùng từ ngữ lặp lại *lẫy lừng, mũ trụ sáng loáng; lừng danh* đã nhấn mạnh vẻ đẹp, sức mạnh và danh tiếng lẫy lừng của người anh hùng Héc-to |
| Hành động và tâm trạng | - *Vội vã tới tòa tháp lớn thành I-li-ông* như *người mất trí*- *Nhào tới đón chồng**- Nước mắt đầm đìa*, *xiết chặt tay cồng, nức nở*-> vồ vập, vộivã, dường như dự cảm trước được sự chia xa **-** *nước mắt đầm đìa*, *xiết chặt tay chàng nức nở*: -> Nàng không thể kìm nén được nỗi lo lắng, sợ hãi khi nghĩ đến cảnh Héc-to ra trận.  | - *Tức thì rời nhà, chạy ngược theo những dãy phố thành Tơ-roa xây dựngkhang trang, xuyên qua phố xá thànhTơ-roarộng lớn,chàng tới cổng Xkê.**- Trông thấy con thơ, người cha mỉm cười không nói**- Tháo ngay mũ trụ sáng loáng của mình đặt xuống đất, rồi chàng bồng cậu con trai thân yêu lên tay, thơm nó,vừa nâng nó lên cao, đu đưa, vừa khẩn cầu các vị thần**- Lòng Héc-to nhói buốt, chàng đưa tay vuốt ve nàng, an ủi.*-> Những hành động thể hiện tình yêu thương tha thiết của người chồng dành cho vợ, người cha dành cho con  |
| Lời nói | - *Những lí do khiến Ăng-đrô-mác không muốn Héc-to ra trận.* + Vì chính chàng: không bị hủy hoại, hạ sát.+ Vì vợ: thương cho người vợ thiểu não, toàn những khổ đau, đừng để vợ hiền thành góa phụ+ Vì con: thương con trai thơ dại, đừng để trẻ thơ phải mồ côi-> Những lí do đều xuất phát từ những người thân yêu nhất tạo nên sự thuyết phục mạnh mẽ, dễ khiến người ta yếu lòng-Tâm trạng thể hiện qua lời nói: + Nàng trách chàng *thật tệ* + Lo sợ kẻ thù sẽ giết chết chàng, và nàng sẽ trở thành góa phụ+ Đau khổ, cảm thấy cuộc sống không còn ý nghĩa nếu như nàng chỉ còn lại một mình trên cõi đời (nàng không còn cha mẹ, không còn ai thân thích, chỉ còn có Héc-to là chỗ dựa duy nhất)+ Từ đó, nàng cầu xin Héc-to đừng ra trận, *đừng để trẻ thơ phải mồ côi, vợ hiền thành góa phụ*-> Đó là mong muốn, khát khao rất chính đáng, không chỉ của Ăng-đrô-mác mà còn là mong muốn của tất cả những người phụ nữ yêu chồng, thương con. Trong suy nghĩ của họ, lúc nào gia đình cũng là trên hết. -> Những lời lẽ rất mực tình cảm, xúc động ấy đã tác động mạnh mẽ vào trái tim của người chồng- *Giọng điệu*: rất thiết tha, tình cảm, khẩn khoản. | - Lời nói với Ăng-đrô-mác:**+** Thấu hiểu và đồng cảm với nỗi lòng của người vợ; lo lắng cho vợ con, cho những người thân yêu của mình. Chàng ý thức cuối cùng chắc chắn rằng Tơ-roa sẽ thất bại, cảm nhận được nỗi đau đớn trước sự thống khổ mà người dân thành Tơ-roa, của cha mẹ và dàn em trai. Nhưng điều làm trái tim chàng tan nát chính là nỗi thống khổ của người vợ vì nàng sẽ bị bắt đi làm nô lệ, không còn những ngày tháng tự do, bị đọa dầy trong những công việc cực nhọc và phải chịu muôn vàn đắng cay, dằn vặt-> Lời nói của Ăng-đrô-mác đặt chàng vào sự lựa chọn đầy khó khăn: một bên là tình cảm gia đình quyến luyến; một bên là bổn phận, trách nhiệm, danh dự đối với quân đội, đối với người dân thành Tơ-roa, với chính bản . -> Nhưng cuối cùng Héc-to vẫn quyết định ra trận + Lí lẽ khiến Héc-to vẫn quyết định ra trận: / Nếu không ra trận, chàng sẽ cảm thấy *hổ thẹn xiết bao với những chiến binh và những người phụ nữ thành Tơ-roa xống áo thướt tha;* trở thành kẻ *hèn nhát*, không đáng mặt anh hùng / *Bầu nhiệt huyết* trong chàng không cho phép chàng làm như vậy. / Chàng ý thức được bổn phận và trách nhiệm của mình là đứng trên *tuyến đầu, can trường chiến đấu, giành vinh quang cho thân phụ và bản thân*- Lời khẩn cầu các vị thần giúp đỡ để con trai chàng có được sức mạnh, tiếng tăm lừng lẫy như cha, thậm chí còn hơn người cha của mình-> Thực chất đây là niềm mong mỏi cũng là niềm tin, niềm hi vọng con trai khi lớn lên sẽ tiếp nối và hoàn thành sự nghiệp còn dang dở của cha. - Lời an ủi Ăng-đrô-mác: chàng khuyên nàng đừng dằn vặt mình vì việc chàng ra đi đó là số phận đã định và cũng là bổn phận của mỗi người đàn ông sinh ra tại thành phố này.  |
| Chi tiết cuối đoạn trích | *Bước về nhà, hàng lệ tuôn rơi, chốc chốc lại ngoái nhìn theo bóng hình phu quân yêu quý.*-> tâm trạng đau đớn, lo lắng, sợ hãi, tuyệt vọng của Ăng-đrô-mác | *Dứt lời chàng nâng mũ trụ đồng thau sáng loáng lên*-> Hành động dứt khoát, đầy bản lĩnh của người anh hùng |
| Nhận xét chung | - NT xây dựng nhân vật: + Lời kể trang trọng+ Cách trần thuật rất tỉ mỉ, lặp lại từ ngữ khắc họa đặc điểm cố định của nhân vật,+ Nghệ thuật miêu tả tâm lí rất tinh tế qua hành động, lời nói, - Đặc điểm+ Tâm trạng đau buồn, lo sợ cho tính mạng của Héc-to, những khát khao rất đời thường và cũng rất xúc động của Ăng-đrô-mác+ Qua đó, ta thấy được hình ảnh của người phụ nữ Hy Lạp với những phẩm chất đáng quý: hiền thục, yêu chồng, thương con và biết trân trọng hạnh phúc gia đình. | - Nt xây dựng nhân vật + Lời kể trang trọng+ Cách dùng các từ ngữ lặp lại nhiều lần để nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật + Miêu tả tâm trạng nhân vật chủ yếu qua lời nói, hành động.- Đặc điểm+ Tâm trạng lo lắng, đau đớn khi nghĩ về những nỗi thống khổ mà vợ con và những người thân phải chịu.+ Phẩm chất của người anh hùng Hy Lạp thời cổ: ý thức rất rõ về trách nhiệm, bổn phận, danh dự của bản thân với cộng đồng.  |

**III. Tổng kết** * **Nghệ thuật**

- Tạo dựng tình huống, biến cố mang tính chất đặc trưng của sử thi.- Khắc hoạ đặc điểm, tâm lí, tính cách nhân vật qua cử chỉ, hành động , ngôn ngữ đối thoại, các định ngữ đi kèm theo tên nhân vật …- Cách kể chuyện tỉ mỉ, chậm rãi, trang trọng. sinh động, hấp dẫn.- Cách chọn lọc chi tiết đặc sắc, giàu ý nghĩa **2. Nội dung** **-** Đoạn trích diễn tả được sâu sắc tâm trạng của đau khổ, níu kéo của Ăng-đrô-mác và sự đớn đau nhưng vẫn kiên quyết, dứt khoát ra trận vì bổn phận, trách nhiệm và danh dự của người anh hùng Héc-to - Qua đó, tác giả đề cao, ca ngợi vẻ đẹp lí tưởng của người anh hùng cổ đại: yêu thương gia đình, trọng danh dự, sống có trách nhiệm với cộng đồng.- Đoạn trích cũng gửi gắm những vấn đề nhân sinh giàu ý nghĩa: đề cao tình cảm gia đình (vợ chồng, cha mẹ và con cái); mối quan hệ giữa việc nhà – việc nước; ý thức về trách nhiệm, bổn phận, danh dự của mỗi con người… Cho đến nay những vấn đề đó vẫn còn có ý nghĩa sâu sắc. |

**C . HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học, vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***-*** *GV yêu cầu HS:* Viết đoạn văn khoảng (15-20 câu) cảm nhận một chi tiết đặc sắc nhất trong đoạn trích trên

*GV định hướng một số chi tiết đặc sắc trong đoạn trích: lời khuyên của Ăng-đrô-mác với Héc-to, câu trả lời của Héc-to, hình ảnh Héc-to và Ăng-đrô-mác ở cuối đoạn trích*

***-*** *GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi, trả lời và trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

***-*** *GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Những vấn đề nhân sinh đặt ra trong văn bản có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống hiện nay?

GV gợi ý:

+ Những vấn đề nhân sinh đó là gì?

+ Ý nghĩa của những vấn đề nhân sinh đó trong đời sống hiện nay? (phạm vi quốc gia, dân tộc, nhân loại, toàn cầu)

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS trao đổi cặp đôi thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

GV gọi một số HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

***-*** *GV nhận xét, đánh giá, định hướng*

- Đoạn trích đã đặt ra vấn đề số phận của con người trong chiến tranh:

+ Chiến tranh không chỉ cướp đi sinh mệnh của những người thân yêu của Ăng-đrô-mác, mà còn trở thành một nỗi sợ hãi, ám ảnh, thành dự cảm chẳng lành của nàng khi nghĩ về tương lai.

+ Trong hình dung của Héc-to, chiến tranh không những có thể khiến chàng bị vùi xác nơi sa trường, mà còn để lại những nỗi thống khổ, nhục nhã và đau xót cho người thân của chàng

Héc-to đã quyết tâm mở cổng thành vì trách nhiệm, bổn phận của chàng là bảo vệ Tơ-roa. Con người dù sống ở bất cứ thời đại nào đều là một cá thể trong cộng đồng, đều có những nghĩa vụ và trách nhiệm nhất định với cộng đồng của mình. Vì thế, vấn đề được đặt ra trong sử thi cũng là vấn đề có ý nghĩa nhân loại.

**-Mối quan hệ giữa con ng và định mệnh**

+Héc- to và Ăng-đrô-mác đều có dự cảm và thậm chí biết rõ sẽ tới ngày thành Tơ-roa thất thủ, đều biết rõ cái chết và nỗi đau khổ sẽ xảy đến với mình. Nhưng ý thức về danh dự và bổn phận đã giúp cho Héc-to đủ can đảm đối diện với định mệnh.

+ Vũ khí để con người chống chọi với định mệnh chính là khả năng nghĩ đến nhau, kết nối, thương yêu nhau trong một cộng đồng và ý thức về bổn phận, danh dự đối với cộng đồng như minh chứng cho sự tồn tại của một nhân cách

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp;- Hình thức nói – nghe (thuyết trình sản phẩm của mình và nghe người khác thuyết trình). | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung- Hấp dẫn, sinh động- Thu hút được sự tham gia tích cực của người học- Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.- Phiếu học tập- Hệ thống câu hỏi và bài tập- Trao đổi, thảo luận |  |